

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2020/HS-PT**

Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các Thẩm phán:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**  
Ông **Bùi Trọng Danh**

**- Thư ký phiên toà:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:**  
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLHS - PT ngày 02/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Duy P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Duy P** - Sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1994, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Số 79 N, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ H (*Đều còn sống*); Có vợ là Văn Thị Thùy P và có 01 con (*sinh năm 2015*);

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 428/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019 về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

*Nhân thân:* Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2020 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h30' ngày 21/12/2019, Nguyễn Duy P gọi điện rủ Lê Hữu K đến quán Karaoke T, thuộc P. M, Q. C, thành phố Đà Nẵng để hát karaoke và sử dụng ma túy. Khi tới quán, cả hai lấy phòng số 502 và bàn bạc, thống nhất chung tiền mua 05 viên thuốc lắc và 2,5 gam Ketamine để sử dụng. K liên lạc với một người phụ nữ tên N (*không rõ lai lịch*) qua số điện thoại 0905.566.804 để hỏi mua ma túy, N đồng ý. Sau đó, có một nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) đến bán cho P và K 05 (*năm*) viên thuốc lắc với giá 1.750.000đ (*Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Khoảng 20 phút sau, có một nam thanh niên khác (*không rõ lai lịch*) tiếp tục đến bán 2,5 gam Ketamine với giá 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*). P lấy số ma túy trên bỏ vào trong hộp diêm, cầm trên tay. Do quán không có nhân viên nữ phục vụ nên cả hai ra về. Khi ra đến thang máy, K gặp Huỳnh Kim Đ, do có quen biết từ trước nên K hỏi Đ có quán Karaoke nào chơi không thì Đ nói tới quán karaoke V, P. B, Q. C, thành phố Đà Nẵng. Khi tới quán, cả nhóm lấy phòng 604, P hỏi Đ có sử dụng ma túy loại thuốc lắc và Ketamine không thì Đ nói chỉ sử dụng ma túy đá nên về nhà, lấy 01 (*một*) gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng. Số ma túy này Đ mua của một nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) vào ngày 20/12/2019 tại huyện X, tỉnh Quảng Nam với giá 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) với mục đích là để sử dụng trái phép. Tại đây, K lấy gói ma túy đá của Đ, bỏ vào nỏ để cả nhóm cùng sử dụng. Đ chỉ sử dụng ma túy đá, không sử dụng Ketamine và thuốc lắc. P ngoài sử dụng ma túy đá còn sử dụng 1/2 viên thuốc lắc. K sử dụng ma túy đá, thuốc lắc và Ketamine. Lúc này, có nhân viên nữ của quán là Nguyễn Thị Tuyết

N vào phòng phục vụ. N có sử dụng ma túy nhưng không biết về nguồn gốc số ma túy.

Khoảng 08h00' ngày 21/12/2019, đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phối hợp với công an P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính phòng 604 quán Karaoke V trên đường T, P. B, Q. C, TP. Đà Nẵng P hiện, bắt quả tang và thu giữ những vật chứng có liên quan.

Theo kết luận giám định số: 12/GĐ-MT ngày 28/12/2019 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 03(ba) viên nén hình vuông màu cam và 01 (một) viên nén màu cam trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,271gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,783gam.

Tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,732gam.

Tại Bản án sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Về hình phạt:* Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Duy P **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Hữu K và Huỳnh Kim Đ; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 bị cáo Nguyễn Duy P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy P giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung:* Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số:32/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật, mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Duy P đã khai nhận: Sáng ngày 21/12/2019, tại quán Karaoke T thuộc phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng bị cáo cùng Lê Hữu K bàn bạc thống nhất góp tiền mua 05 (năm) viên thuốc lắc với giá 1.750.000đ (*Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) và 2,5 gam Ketamine với giá 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*) của một người phụ nữ tên N (*không rõ lai lịch*) để sử dụng cho mục đích bản thân. Tuy nhiên, do quán không có nhân viên nữ phục vụ nên cả hai ra về và gặp Huỳnh Kim Đ, rồi cả ba rủ nhau đến quán Karaoke V trên đường T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng để hát và sử dụng ma túy. Huỳnh Kim Đ về nhà lấy 01(*một*) gói ma túy đá loại Methamphetamine mà Đ mua của một nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) vào ngày 20/12/2019 tại huyện X, tỉnh Quảng Nam với mục đích là để sử dụng trái phép. Tại đây, bị cáo cùng với Lê Hữu K, Huỳnh Kim Đ chỉ mới trích ra một ít ma túy sử dụng, số còn lại chưa kịp sử dụng hết thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu phối hợp với công an phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Theo kết luận giám định số ma túy mà bị cáo cùng với K tàng trữ trái phép nhằm mục

đích để sử dụng là 1,271 gam MDMA, và 1,783 gam Ketamine, do vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà Tòa án cấp thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt hơn được đoàn tụ với gia đình.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước ta về quản lý các chất ma túy, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Duy P có 01 tiền sự về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 428/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2019. Do đó, đối với bị cáo phải xử phạt một mức án nghiêm khắc, việc Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm xét xử phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra ngoài khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, đồng thời xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Căn cứ vào:** Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**Căn cứ:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Duy P: 03 (ba)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2019.

2. **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Vĩnh Chuyển**









